

KT3-04243HD5/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/04/2015
Page 01/01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø63 x 5,8 mm**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc màu xanh lá
Description Plastic pipe with cyan color and 4 green strips
4. Ngày nhận mẫu : 02/04/2015
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer 240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
6. Thời gian thử nghiệm : 03/04/2015 – 07/04/2015
Test period
7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test methods	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 °C (áp lực nước 3,4 MPa trong 1 giờ)/ Resistance to internal pressure at 20 °C (3,4 MPa; duration: 1 h)	DIN 8078 : 2008	Không rò rỉ/ No leakage

P. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
FOR HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LABORATORY

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR


Nguyễn Thị Thùy Nhi




Lương Thanh Uyên

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-04237HD5/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/04/2015
 Page 01/01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 5,8 mm**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 ống nhựa màu xanh có 4 sọc màu xanh lá
Description
Cyan plastic pipe with four green strips
4. Ngày nhận mẫu : 02/04/2015
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
6. Thời gian thử nghiệm : 03/04/2015 – 08/04/2015
Test period
7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>
7.1 Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (135°C; 120 min)/ <i>Longitudinal reversion</i> (135°C; 120 min), %	DIN 8078 : 2008	0,3
7.2 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter</i> , mm	DIN 8077 : 2008	63,1
7.3 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean wall thickness</i> , mm	DIN 8077 : 2008	6,20

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY



Nguyễn Phước Hải

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Lương Thanh Uyên

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00276HD6/7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/02/2016
 Page 01/01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 5,8**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc màu xanh lá
Description
 01 cyan plastic pipes with four green strips
4. Ngày nhận mẫu : 03/02/2016
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
 240 Hậu Giang, P.9, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
6. Thời gian thử nghiệm : 04/02/2016 – 26/02/2016
Test period
7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (135°C; 120 min)/ <i>Longitudinal reversion</i> (135°C; 120 min), %	DIN 8078 : 2008	0,5
7.2 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 °C (áp lực nước 3,5 MPa trong 1 giờ)/ <i>Resistance to</i> <i>internal pressure at 20 °C (3,5 MPa;</i> <i>duration: 1 h)</i>	DIN 8078 : 2008	Không rò rỉ/ <i>No leakage</i>
7.3 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside</i> <i>diameter,</i> mm	DIN 8077 : 2008 ISO 3126 : 2005	63,4
7.4 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean</i> <i>wall thickness,</i> mm	DIN 8077 : 2008 ISO 3126 : 2005	6,25

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY



Nguyễn Phước Hải

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



Lương Thanh Uyên

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-1090HD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/07/2009
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 5,8 mm PN 10 bar (PP-R 80)**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh có 1 sọc đỏ
Description Plastic pipe with cyan color and one red strip
4. Ngày nhận mẫu : 22/07/2009
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
240 HẠU GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH
Customer
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: $(25 \pm 3)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5) \% \text{RH}$
Test condition Temperature and humidity at test lab
7. Thời gian thử nghiệm : 23/07/2009 - 28/07/2009
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20°C (áp lực nước 3,4 MPa trong 1 giờ) <i>Resistance to internal pressure at 20 °C (3,4 MPa; duration: 1 h)</i>	DIN 8078 : 1996	Không bị rò rỉ <i>No leakage</i>

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY



NGUYỄN PHƯỚC HẢI

PHÓ GIÁM ĐỐC
 VICE DIRECTOR



TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.*
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
 4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

KT3-1088HD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 30/07/2009
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 5,8 mm PN 10 bar (PP-R 80)**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh có 1 sọc đỏ
Description
Plastic pipe with cyan color and one red strip
4. Ngày nhận mẫu : 22/07/2009
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 HẠ GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: $(25 \pm 3)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5) \% \text{RH}$
Test condition
Temperature and humidity at test lab
7. Thời gian thử nghiệm : 23/07/2009 - 28/07/2009
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (135 °C; 120 phút)/ <i>Longitudinal reversion</i> (135 °C; 120 min), %	DIN 8078 : 1996	0,2

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY


NGUYỄN PHƯỚC HẢI

PHÓ GIÁM ĐỐC
 VICE DIRECTOR



TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
 Not applicable

KT3-1086HD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 29/07/2009
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 5,8 mm PN 10 bar (PP-R 80)**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01m ống nhựa màu xanh có 1 sọc đỏ
Description Plastic pipe with cyan color and one red strip
4. Ngày nhận mẫu : 22/07/2009
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
240 HẠU GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH
Customer
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: $(25 \pm 3)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5) \% \text{RH}$
Test condition Temperature and humidity at test lab
7. Thời gian thử nghiệm : 23/07/2009 - 28/07/2009
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
1. Đường kính ngoài (trung bình) <i>Mean outside diameter,</i> mm	DIN 8077 : 1999	63,0

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY



NGUYỄN PHƯỚC HẢI

PHÓ GIÁM ĐỐC
 DEPUTY DIRECTOR



TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
 Not applicable

KT3-00697HD2/10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT26/03/2012
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 5,8 mm SDR 11 PP-R 80 PN 10 bar**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh đậm có 1 sọc màu xanh lá
Description
Plastic pipe with dark blue color and one cyan strip
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2012
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 HẠ GIANG, QUẬN 6, TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}$; $(60 \pm 5) \% \text{ RH}$
Test condition
Temperature and humidity at test laboratory
7. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2012 – 26/03/2012
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>
8.1 Độ bền đối với áp suất bên trong ở $20 ^\circ\text{C}$ (áp lực nước 3,2 MPa trong 01 giờ)/ <i>Resistance to internal pressure at $20 ^\circ\text{C}$</i> (3,2 MPa; duration: 01 h)	DIN 8078 : 1996	Không rò rỉ/ <i>No leakage</i>

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY

**NGUYỄN PHƯỚC HẢI**

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

**TRẦN THỊ MỸ HIỀN**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

KT3-0691HD2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

17/02/2012
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 5,8 mm SDR 11 PP-R80 PN 10 bar**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh đậm có 1 sọc màu xanh lá
Description
Plastic pipe with dark blue color and one cyan strip
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2012
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 HẠ GIANG, Q.6, TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: (25 ± 2) °C; (60 ± 5) % RH
Test condition
Temperature and humidity at test laboratory
7. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2012 – 17/02/2012
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>
8.1 Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (135 °C; 120 min)/ <i>Longitudinal reversion (135°C; 120 min)</i> , %	DIN 8078 : 1996	1,0

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY



NGUYỄN PHƯỚC HẢI

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR



TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00693HD2/5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

16/02/2012

Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 5,8 mm SDR 11 PP-R 80 PN 10 bar**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh đậm có 1 sọc màu xanh lá
Description
Plastic pipe with dark blue color and one cyan strip
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2012
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 HẠ GIANG, QUẬN 6, TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: $(25 \pm 2) ^\circ\text{C}; (60 \pm 5) \% \text{RH}$
Test condition
Temperature and humidity at test laboratory
7. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2012 – 16/02/2012
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>
8.1 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i> mm	DIN 8077 : 1999 DIN 8078 : 1996	6,00

TL TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 FOR HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY



NGUYỄN THỊ THÙY NHI

PHÓ GIÁM ĐỐC
 VICE DIRECTOR



TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00693HD2/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT16/02/2012
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 5,8 mm SDR 11 PP-R 80 PN 10 bar**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh đậm có 1 sọc màu xanh lá
Description
Plastic pipe with dark blue color and one cyan strip
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2012
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 HẠ GIANG, QUẬN 6, TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: (25 ± 2) °C; (60 ± 5) % RH
Test condition
Temperature and humidity at test laboratory
7. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2012 – 16/02/2012
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>
8.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i> mm	DIN 8077 : 1999 DIN 8078 : 1996	63,4

TL TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
FOR HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY

**NGUYỄN THỊ THÙY NHI**

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

**TRẦN THỊ MỸ HIỀN**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00108HD4/30

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 10/02/2014
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 5,8 mm SDR11 PPR 80 PN 10 (4 SỌC XANH)**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 05 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc màu xanh lá
Description
Plastic pipe with cyan color and four green stripe
4. Ngày nhận mẫu : 15/01/2014
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer
240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
6. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2014 - 07/02/2014
Test period
7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 °C (áp lực nước 3,4 MPa trong 1 giờ)/ <i>Resistance to internal pressure at 20 °C (3,4 MPa; duration: 1 h)</i>	DIN 8078 : 2008	Không rò rỉ/ <i>No leakage</i>

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY


Nguyễn Phước Hải

PHÓ GIÁM ĐỐC
 VICE DIRECTOR



Trần Thị Mỹ Hiền

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

 N/A: không áp dụng.
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00108HD4/29

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 10/02/2014
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 5,8 mm SDR11 PPR 80 PN 10 (4 SỌC XANH)**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 05 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc màu xanh lá
Description Plastic pipe with cyan color and four green stripe
4. Ngày nhận mẫu : 15/01/2014
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer 240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
6. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2014 - 07/02/2014
Test period
7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (135°C; 120 min)/ <i>Longitudinal reversion</i> (135°C; 120 min), %	DIN 8078 : 2008	0,8

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY


 Nguyễn Phước Hải

PHÓ GIÁM ĐỐC
 DEPUTY DIRECTOR




 Trần Thị Mỹ Hiền

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00108HD4/32

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

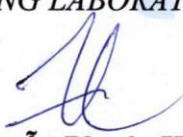
TEST REPORT

 10/02/2014
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 5,8 mm SDR11 PPR 80 PN 10 (4 SỌC XANH)**
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01
Quantity
3. Mô tả mẫu : 05 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc màu xanh lá
Description Plastic pipe with cyan color and four green stripe
4. Ngày nhận mẫu : 15/01/2014
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
Customer 240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
6. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2014 - 07/02/2014
Test period
7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i> mm	DIN 8077 : 2008 DIN 8078 : 2008	6,15

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
 TESTING LABORATORY


 Nguyễn Phước Hải

PHÓ GIÁM ĐỐC
 VICE DIRECTOR


 Trần Thị Mỹ Hiền



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn